

Số: 50/TB-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v Kế hoạch ôn tập chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên Đại học chính quy không chuyên ngữ khóa 15 (Đợt 2)

Căn cứ kế hoạch đào tạo đối với sinh viên ĐHCQ khóa 15 (niên khoá 2021 – 2025);

Căn cứ vào Quyết định số 853/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành về ngoại ngữ - tiếng Anh cho sinh viên ĐHCQ không chuyên ngữ từ khóa 14 tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 201a/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 25/03/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về ngoại ngữ - tiếng Anh cho sinh viên đại học chính quy không chuyên ngữ tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 853/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 25/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Nhà trường thông báo cho các Phòng, Khoa, Trung tâm, các lớp sinh viên có liên quan về việc đánh giá chuẩn đầu ra và kế hoạch ôn tập chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên ĐHCQ không chuyên ngữ khóa 15 (Đợt 2) như sau:

I. Đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh

1. Điều kiện đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh

Sinh viên Đại học chính quy không chuyên ngữ K15 được xét đạt Chuẩn đầu ra tiếng Anh khi đạt một trong hai điều kiện sau:

- **Điều kiện 1:** Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế; chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương đạt chuẩn đầu ra (*chi tiết xem trong phụ lục của Quyết định số 201a/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*).

- **Điều kiện 2:** Thỏa mãn đồng thời:

+ Điểm bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh bằng bài thi TOEIC (do Nhà trường phối hợp với IIG Việt Nam tổ chức) đạt từ **300** trở lên, hoặc điểm các Chứng chỉ quốc tế khác quy đổi sang thang điểm TOEIC từ 300 trở lên (theo Phụ lục 1);

+ Điểm xét chuẩn đầu ra tiếng Anh quy đổi (**CDR_{QB}**) đạt từ **400** trở lên.

2. Cách tính điểm xét chuẩn đầu ra tiếng Anh quy đổi (**CDR_{QB}**)

$$\text{CDR}_{\text{QB}} = (\text{Điểm bài thi TOEIC} + \text{Điểm quá trình}) / 2$$

Trong đó:

- Điểm bài thi TOEIC: Là điểm bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên ĐHCQ Khóa 15 không chuyên ngữ do Nhà trường phối hợp với IIG VN tổ chức, hoặc điểm các Chứng chỉ quốc tế khác quy đổi sang thang điểm TOEIC từ 300 trở lên (theo Phụ lục 1);

- Điểm quá trình: Là kết quả điểm quá trình được quy đổi sang điểm TOEIC (theo Phụ lục 2) của học phần tiếng Anh 4 (đối với SV các lớp đại trà) hoặc học phần tiếng Anh 5 (đối với SV các lớp chất lượng).

Ví dụ: Sinh viên Nguyễn Văn A có:

- Điểm bài thi TOEIC do Nhà trường phối hợp với IIG VN tổ chức là 350 điểm, hoặc Điểm bài thi Chứng chỉ quốc tế khác quy đổi sang thang điểm TOEIC theo Phụ lục 1 là 350 điểm;

- Điểm quá trình của học phần tiếng Anh 4 là 7.0 điểm, quy đổi sang điểm TOEIC theo Phụ lục 2 là 450.

Khi đó, điểm xét chuẩn đầu ra tiếng Anh (**CDR**) của sinh viên Nguyễn Văn A là: $(350 + 450) / 2 = 400$ điểm.

Sinh viên Nguyễn Văn A đạt chuẩn đầu ra TA (xét theo **Trường hợp 2**) vì thỏa mãn đồng thời cả 02 nội dung: Điểm bài thi TOEIC (do Nhà trường phối hợp với IIG Việt Nam tổ chức) hoặc Điểm bài thi Chứng chỉ quốc tế khác có điểm quy đổi sang thang điểm TOEIC đạt từ **300** trở lên; và Điểm xét chuẩn đầu ra tiếng Anh (**CDR**) đạt từ **400** trở lên;

II. Kế hoạch tổ chức ôn tập Đợt 2

1. Đối tượng tham gia

Sinh viên ĐHCQ không chuyên ngữ khóa 14 và 15 chưa đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh có nhu cầu.

2. Đăng ký ôn tập

- Thời gian đăng ký ôn tập: Từ ngày 16/01/2025 đến 23/01/2025.

- Hình thức đăng ký trực tuyến theo link Google Form:

<https://forms.gle/L8Vpiukrr9BQPSQc8>

3. Kế hoạch ôn tập

- Thời gian ôn tập: **Từ ngày 10/02/2025 đến 16/03/2025**

- Sinh viên ôn tập tổng số 30 tiết trong 10 buổi học (3 tiết/ buổi học).

- Hình thức ôn tập: theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến, thời khóa biểu các buổi học sinh viên xem trên trang cá nhân.

- Sinh viên có thể truy cập các tài liệu ôn tập trên hệ thống LMS của nhà trường.

- Sinh viên đóng **500.000** đồng cho toàn bộ đợt ôn tập gồm 10 buổi học.

- Cách thức nộp học phí: Sinh viên hoặc người nộp tiền chuyển khoản vào tài khoản dưới đây và ghi đầy đủ các thông tin như hướng dẫn:

+ Tên đơn vị nhận tiền: **Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp**

+ Số tài khoản: **1420888789888** - Ngân hàng Agribank; chi nhánh Hà Thành.

+ Phần nội dung ghi: Họ tên, ngày sinh, lớp, mã sinh viên, nộp học phí ôn tập thi TOEIC (Ví dụ: Nguyen Van An -11052003-DHQT15A1HN-20220000789 nộp HP OT TOEIC)

- Thời gian nộp học phí: Từ ngày 16/01/2025 đến 23/01/2025.

4. Tổ chức triển khai kế hoạch ôn tập

- Trung tâm NN&TH mở link đăng ký lớp ôn chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên và thu học phí từ ngày 16/01/2025 đến 23/01/2025.

- Sinh viên đăng ký tham gia lớp ôn tập và hoàn thành học phí trước ngày 24/01/2025.

- Trung tâm NN&TH tổng hợp danh sách đã đăng ký gửi Phòng Đào tạo xếp lớp trên phần mềm trước ngày 26/02/2025.

- Phòng Đào tạo mở lớp trên phần mềm trước ngày 05/02/2025 và lập TKB giảng dạy trước ngày 06/02/2025.

- Khoa Ngoại ngữ phân công giáo viên giảng dạy trên phần mềm trước ngày 07/02/2025.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học

Là đầu mối trong việc lập kế hoạch ôn tập, cung cấp danh sách các lớp ôn tập, quản lý các lớp và làm hồ sơ thanh toán các lớp ôn chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định.

2. Phòng Đào tạo

Mở lớp và cấp thời khóa biểu giảng dạy các lớp ôn chuẩn đầu ra tiếng Anh trên phần mềm cho Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học.

3. Phòng Công nghệ thông tin

Bố trí đủ phòng học cho các lớp ôn tập chuẩn đầu ra tiếng Anh cho Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học theo thời khóa biểu Phòng Đào tạo cung cấp.

4. Khoa Ngoại ngữ

- Phối hợp với Phòng Đào tạo, Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học triển khai kế hoạch ôn tập cho sinh viên đã đăng ký; phân công giảng viên giảng dạy các lớp ôn tập theo kế hoạch của Phòng Đào tạo.

- Chịu trách nhiệm về nội dung ôn tập đáp ứng yêu cầu đánh giá bài thi TOEIC.

5. Phòng Tài chính kế toán

Hướng dẫn làm các thủ tục thanh quyết toán các lớp ôn thi theo đúng quy định của Trường.

6. Trung tâm Quản lý xây dựng và dịch vụ

Bố trí coi xe cho sinh viên các lớp ôn chuẩn đầu ra tiếng Anh theo thời khóa biểu Phòng Đào tạo cung cấp.

Căn cứ nội dung thông báo, Nhà trường yêu cầu CVHT các lớp liên quan có trách nhiệm thông báo, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở sinh viên lớp mình thực hiện theo đúng kế hoạch; Các đơn vị, cá nhân, sinh viên trong toàn trường theo chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt theo đúng kế hoạch.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo)
- Website trường;
- Lưu VT, NN&TH,

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Hữu Quang

**BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CÁC CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ KHÁC (BẬC A2)
SANG THANG ĐIỂM TOEIC**

Kèm theo thông báo số: 50 /TB-ĐHKTKTCN ngày 15 tháng 01 năm 2025

TT	TOEIC	TOEFL ITP	PTE/VERSANT	Cambridge	APTIS	IELTS
1	300	390	34	127	66	
2	305	392	35	128	67	
3	310	394	35	128	68	
4	315	396	35	129	69	
5	320	398	36	129	70	
6	325	400	36	130	71	
7	330	402	36	130	72	
8	335	404	37	131	73	
9	340	406	37	131	74	
10	345	408	37	132	75	
11	350	410	37	132	76	
12	355	412	38	133	77	
13	360	414	38	133	78	
14	365	416	38	134	79	
15	370	418	38	134	80	
16	375	420	38	135	81	
17	380	422	40	135	82	
18	385	424	40	135	83	
19	390	426	40	136	84	
20	395	428	40	136	85	
21	400	430	40	136	86	4.0
22	405	432	41	137	86	4.0
23	410	434	41	137	86	4.0
24	415	436	41	137	87	4.0
25	420	438	41	138	87	4.0
26	425	440	42	138	88	4.0
27	430	442	42	138	88	4.0
28	435	444	42	139	89	4.0
29	440	446	42	139	89	4.0
30	445	448	42	139	90	4.0

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC PHẦN TIẾNG ANH 4 (ĐỐI VỚI LỚP ĐẠI TRÀ) VÀ TIẾNG ANH 5 (ĐỐI VỚI LỚP CHẤT LƯỢNG) SANG ĐIỂM TOEIC

Kèm theo thông báo số: 50 /TB-ĐHKTKTCN ngày 15 tháng 01 năm 2025

Thang điểm 10	Điểm TOEIC
1,0	150
1,1	155
1,2	160
1,3	165
1,4	170
1,5	175
1,6	180
1,7	185
1,8	190
1,9	195
2,0	200
2,1	205
2,2	210
2,3	215
2,4	220
2,5	225
2,6	230
2,7	235
2,8	240
2,9	245
3,0	250
3,1	255
3,2	260
3,3	265
3,4	270
3,5	275
3,6	280
3,7	285
3,8	290
3,9	295
4,0	300
4,1	305
4,2	310
4,3	315
4,4	320
4,5	325
4,6	330
4,7	335
4,8	340
4,9	345
5,0	350
5,1	355
5,2	360
5,3	365
5,4	370
5,5	375

Thang điểm 10	Điểm TOEIC
5,6	380
5,7	385
5,8	390
5,9	395
6,0	400
6,1	405
6,2	410
6,3	415
6,4	420
6,5	425
6,6	430
6,7	435
6,8	440
6,9	445
7,0	450
7,1	455
7,2	460
7,3	465
7,4	470
7,5	475
7,6	480
7,7	485
7,8	490
7,9	495
8,0	500
8,1	505
8,2	510
8,3	515
8,4	520
8,5	525
8,6	530
8,7	535
8,8	540
8,9	545
9,0	550
9,1	555
9,2	560
9,3	565
9,4	570
9,5	575
9,6	580
9,7	585
9,8	590
9,9	595
10,0	600

